

Số: 409/QĐ-BVĐK

Phát Diệm, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
Quý III/2025 của Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KIM SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn Cứ Quyết định số 889/QĐ –UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – hành chính, trưởng phòng Tài chính – Kế toán , các phòng ,ban, các đơn vị liên quan, cấp trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu –chi ngân sách quý III năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Kim Sơn (theo các biểu đính kèm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính ,Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Tổ chức cấp trên;
- Các phòng, ban;
- Lưu : VT, TCHC, TCKT.



Nguyễn Anh Dũng

BIÊN BẢN

Niêm yết, công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN Quý III năm 2025

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn Cứ Quyết định số 889/QĐ –UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại hội trường tầng hai khu nhà điều hành Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn, chúng tôi gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông :NguyễnAnh Dũng	Giám đốc
2	Ông ; Trần Văn Chính	Trưởng ban thanh tra nhân dân
3	Ông : Trần Minh Tứ	Chủ tịch Công đoàn
4	4. Bà Trần Thị Lan	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
5	Bà : Trần Thị Hoa	Kế toán viên - Phòng TC-KT

Nội dung:

Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn thực hiện công khai theo quy định như sau:

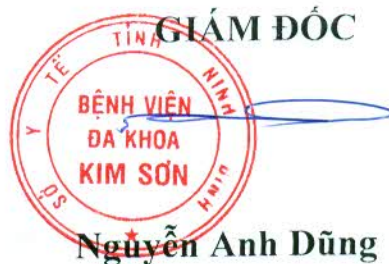
- Hình thức công khai: Dán niêm yết trên bảng thông báo Bệnh viện
- Địa điểm: Tại tiền sảnh khu nhà điều hành của Bệnh viện, trang website benhvienkimsom.com của bệnh viện
- Thời gian: 90 ngày liên tục (Từ ngày 16/10/2025 đến ngày 16/01 /2026)
- Nội dung công khai:

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu – chi quý III năm 2025 (Có biểu chi tiết công khai thực hiện dự toán thu – chi quý III năm 2025 đính kèm)

Tiếp nhận ý kiến trong thời gian công khai: Đồng chí Trần Văn Chính - Đại diện ban thanh tra nhân dân.

Sau thời gian niêm yết công khai bệnh viện sẽ tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai./.

Biên bản kết thúc vào hồi 10h cùng ngày và thống nhất ký tên dưới đây./.



CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ CÙNG THỐNG NHẤT KÝ TÊN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	1.Ông:Nguyễn Anh Dũng	Giám đốc	
2	2. Ông ; Trần Văn Chính	Trưởng ban thanh tra nhân dân	
3	3. Ông : Trần Minh Tứ	Chủ tịch Công đoàn	
4	4. Bà Trần Thị Lan	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	
5	5. Bà : Trần Thị Hoa	Kế toán viên - Phòng TC-KT	

Mã chương: 423

Đơn vị báo cáo: Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn

Mã ĐVQHNS: 1079158

BIỂU CHI TIẾT CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI TỪ NGUỒN NSNN VÀ NGUỒN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

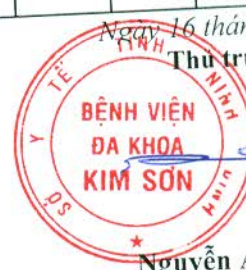
Loại	Kh oản	Mục	Tiêu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại
						Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài		
A		B		E	1	2	3	4	5	6
				I. Kinh phí thường xuyên/tự chủ	10,294,087,407					10,294,087,407
130	132	1050		Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,665,300					2,665,300
			1052	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	2,665,300					2,665,300
		6000		Tiền lương	3,351,522,833					3,351,522,833
			6001	Lương theo ngạch, bậc	3,351,522,833					3,351,522,833
		6100		Phụ cấp lương	1,649,929,681					1,649,929,681
			6101	Phụ cấp chức vụ	89,996,000					89,996,000
			6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	130,652,681					130,652,681
			6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	25,272,000					25,272,000
			6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1,145,204,000					1,145,204,000
			6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	10,296,000					10,296,000
			6114	Phụ cấp trực	143,605,500					143,605,500
			6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	17,908,000					17,908,000
			6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	86,995,500					86,995,500
		6300		Các khoản đóng góp	1,135,706,701					1,135,706,701
			6301	Bảo hiểm xã hội	922,991,701					922,991,701
			6302	Bảo hiểm y tế	159,537,000					159,537,000
			6304	Bảo hiểm thất nghiệp	53,178,000					53,178,000
		6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	301,376,714					301,376,714
			6501	Tiền điện	178,846,255					178,846,255
			6502	Tiền nước	37,404,348					37,404,348
			6503	Tiền nhiên liệu	35,326,111					35,326,111
			6504	Tiền vệ sinh, môi trường	49,800,000					49,800,000
		6550		Vật tư văn phòng	73,511,020					73,511,020
			6551	Văn phòng phẩm	36,226,520					36,226,520
			6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	33,675,000					33,675,000
			6599	Vật tư văn phòng khác	3,609,500					3,609,500
		6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	43,083,296					43,083,296
			6603	Cước phí bưu chính	561,296					561,296
			6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền	42,522,000					42,522,000

Loại	Kh oản	Mục	Tiêu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại
						Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài		
		6750		Chi phí thuê mướn	258,958,800					258,958,800
			6751	Thuê phương tiện vận chuyển	14,580,000					14,580,000
			6757	Thuê lao động trong nước	190,378,800					190,378,800
			6799	Chi phí thuê mướn khác	54,000,000					54,000,000
		6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	245,181,796					245,181,796
			6903	Ô tô chuyên dùng	10,077,796					10,077,796
			6905	Tài sản và thiết bị chuyên dùng	183,594,000					183,594,000
			6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	31,610,000					31,610,000
			6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	19,900,000					19,900,000
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	3,141,002,691					3,141,002,691
			7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	3,121,170,251					3,121,170,251
			7049	Chi khác	19,832,440					19,832,440
		7750		Chi khác	91,148,575					91,148,575
			7756	Chi các khoản phí và lệ phí	22,785,455					22,785,455
			7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	14,603,120					14,603,120
			7761	Chi tiếp khách	39,760,000					39,760,000
			7799	Chi các khoản khác	14,000,000					14,000,000
				Tổng cộng	10,294,087,407					10,294,087,407

Kế toán trưởng

(Chữ ký)

Trần Thị Lan



Ngày 16 tháng 10 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Anh Dũng

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Bệnh viện đa khoa Kim Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

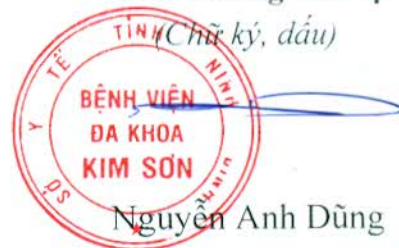
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý2/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Thu Ngân sách	-	-	#DIV/0!	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			#DIV/0!	
II	Số thu phí, lệ phí	41,500	9,071.4	21.9%	
I	Thu dịch vụ KCB	41,340	8,969	0	
a	Thu BHYT	36,340	7,840	21.6%	
	Bệnh viện	35,840	7,840	21.9%	
	Hai phòng khám	500		0.0%	
b	Thu Viện phí	5,000	1,128.9	22.6%	
	Bệnh viện	5,000	1,128.9	22.6%	
	Hai phòng khám				
2	Thu Khác (coi xe+ quầy thuốc)	160	102.5	64.1%	
	Thu coi xe	142	49.5	34.9%	
	Thu thuê quầy thuốc	18	4.5	25.0%	
	Thu khác				
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	41,500.0	10,294.2	24.8%	
I	Chi sự nghiệp	41,500.0	10,294.2	24.8%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	41,500	10,294	24.8%	
1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.6	#DIV/0!	
6000	Tiền lương	12,469	3,352		
6050	Tiền lương HĐ			#DIV/0!	
6100	Phụ cấp lương	6,966	1,649.9		
6200	Tiền Thưởng			#DIV/0!	
6250	Phúc lợi tập thể				
6300	Các khoản đóng góp	3,048	1,135.7		
6400	Các khoản Tt cho cá nhân	451			
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	1,356	301.4		
6550	Vật tư văn phòng	256	73.5		
6600	Thông tin, tuyên truyền	111	43.0		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6700	Công tác phí	69		0.0%	
6750	Thuê mướn	1,044	258.9		
6900	Sửa chữa ,duy tu tài sản	530	245.2		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	15,160	3,141.0		
7750	Chi khác	40	91.0		
7950	Chi lập các quỹ		-		

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Anh Dũng